

Số: *112* /BC-UBND

Hà Nội, ngày *04* tháng *5* năm *2021*

BÁO CÁO

Phân tích Kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2020 của thành phố Hà Nội

I. KHÁI QUÁT VỀ CHỈ SỐ PAPI

1. Giới thiệu chung về chỉ số PAPI

Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP) thực hiện từ năm 2009. Mục tiêu của chương trình nhằm góp phần cải thiện chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các tổ chức công, đảm bảo quyền căn bản của con người, nhất là quyền được bày tỏ chính kiến, tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ công căn bản có chất lượng.

Trên cơ sở đánh giá của người dân về hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công, PAPI giúp chính quyền các cấp nhận rõ những kết quả đạt được, những mặt còn tồn tại, hạn chế trên một số nội dung, lĩnh vực để kịp thời có những giải pháp khắc phục và tiếp tục phát huy những thành quả đạt được; từ đó, điều chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong công tác điều hành, quản lý nhà nước của các cấp chính quyền. Hiện có nhiều tỉnh, thành phố đã coi PAPI là một kênh tham khảo thông tin, hỗ trợ cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền; 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI hàng năm (Tỉnh Long An chưa có Kế hoạch).

Chỉ số PAPI được xác định trên 8 chỉ số nội dung và 28 nội dung thành phần. Mỗi chỉ số nội dung được xác định 10 điểm, tổng số điểm của Chỉ số PAPI gồm 80 điểm. 08 Chỉ số nội dung gồm:

(1) Tham gia của người dân ở cấp cơ sở: mức độ hiểu biết pháp luật của người dân về việc bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp, trưởng thôn (tổ trưởng tổ dân phố); chất lượng bầu cử trưởng thôn (tổ trưởng tổ dân phố); về việc người dân tham gia đóng góp tự nguyện cho các công trình công cộng...

(2) Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định: người dân được tiếp cận thông tin từ chính quyền; công khai danh sách hộ nghèo; công khai thu, chi

ngân sách cấp xã/phường; công khai Kế hoạch sử dụng đất và khung giá bồi thường thu hồi đất...

(3) Trách nhiệm giải trình với người dân: hiệu quả các cuộc tiếp xúc công dân, cử tri của các cấp chính quyền; giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân; tiếp cận dịch vụ tư pháp của người dân.

(4) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương; kiểm soát tham nhũng trong dịch vụ công (y tế, giáo dục); công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công; quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền.

(5) Thủ tục hành chính công: chứng thực, xác nhận, dịch vụ hành chính của chính quyền cơ sở (cấp xã/phường); cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(6) Cung ứng dịch vụ công: các lĩnh vực Y tế công lập, Giáo dục tiểu học công lập; mức độ đáp ứng của hạ tầng căn bản; tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn dân cư.

(7) Quản trị môi trường: chất lượng không khí và chất lượng nguồn nước sinh hoạt; nghĩa vụ về môi trường của doanh nghiệp đầu tư vào địa phương.

(8) Quản trị điện tử: hoạt động Cổng thông tin điện tử của chính quyền; phản hồi của chính quyền trên cổng thông tin điện tử đối với ý kiến của người dân; việc tiếp cận và sử dụng Internet của người dân.

Hàng năm, tổ chức UNDP phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học thuộc Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có văn bản gửi công văn trực tiếp tới cộng tác viên là cán bộ thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố đề nghị cung cấp danh sách nhân khẩu đối với các đơn vị hành chính đến cấp thôn được UNDP xác định; trên cơ sở đó thực hiện chọn mẫu khảo sát theo phương pháp chọn mẫu xác suất quy mô dân số PPS (là phương pháp chuẩn lấy mẫu hiện đại quốc tế). Tổng số mẫu khảo sát trên toàn quốc khoảng 10.000 - 15.000 phiếu, tùy mỗi năm. Năm 2020, PAPI khảo sát trực tiếp trên 14.424 người dân từ 18 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú ở 63 tỉnh, thành phố và 308 người có hộ khẩu tạm trú ở 6 tỉnh, thành (trong đó có Hà Nội) có số dân nhập cư đông.

Phương pháp khảo sát: phỏng vấn trực tiếp đến từng người dân, thực hiện khảo sát trên máy tính bảng; thời lượng trung bình 45 - 60 phút/người.

Các câu hỏi khảo sát đo lường cảm nhận của người dân thông qua trải nghiệm trực tiếp khi tiếp xúc với cá nhân, tổ chức trong chính quyền địa phương và thông qua tiếp nhận thông tin từ báo chí, dư luận xã hội, người thân.

2. Kết quả Chỉ số PAPI tại Hà Nội năm 2020

Tại Hà Nội, địa bàn khảo sát được ấn định qua nhiều năm tại 06 đơn vị: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Sóc Sơn, Thanh Trì, Ba Vì, Thường Tín. Trong đó, mỗi quận, huyện chọn 01 phường, thị trấn là thủ phủ của quận, huyện và chọn xác suất 01 phường, xã khác (tổng số có 12 đơn vị hành chính cấp xã được khảo sát); tại mỗi phường, xã, thị trấn chọn xác suất 02 thôn, tổ dân phố (tổng số có 24 thôn, tổ dân phố được khảo sát). UNDP phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tổng hợp danh sách nhân khẩu của 24 thôn, tổ dân phố nêu trên và lựa chọn xác suất đối tượng phỏng vấn cụ thể. Mỗi năm, số lượng mẫu khảo sát tại Hà Nội khoảng 1.000 người, chiếm khoảng 0.02% dân số toàn Thành phố (có năm 700 người); số đơn vị cấp thôn được lấy mẫu khảo sát chiếm khoảng 0,45%, số đơn vị hành chính cấp xã được lấy mẫu khảo sát chiếm khoảng 2,07%.

Năm 2020, PAPI tiến hành khảo sát 830 người dân (trong đó có 809 người là KT1, KT2 và 21 người KT3, KT4) tại 06 đơn vị: quận Hoàn Kiếm (phường Hàng Trống, phường Hàng Mã), quận Đống Đa (phường Cát Linh, phường Hàng Bột), huyện Sóc Sơn (thị trấn Sóc Sơn, xã Xuân Thu), huyện Thanh Trì (thị trấn Văn Điển, xã Tả Thanh Oai); huyện Ba Vì (thị trấn Tây Đằng, xã Vật Lại), huyện Thường Tín (thị trấn Thường Tín, xã Văn Phú).

So sánh Chỉ số PAPI của Hà Nội với các Thành phố trực thuộc Trung ương trong 3 năm gần đây

TT	Thành phố	2018		2019		2020	
		Điểm	Xếp thứ	Điểm	Xếp thứ	Điểm	Xếp thứ
1	Hà Nội	42,32	53	41,53	59	41,63	48
2	Hải Phòng	42,80	49	41,54	58	42,29	40
3	Đà Nẵng	45,35	14	44,99	14	42,51	35
4	TP. Hồ Chí Minh	42,41	52	43,79	31	41,99	46
5	Cần Thơ	46,05	8	45,71	8	42,89	29

So sánh 8 Chỉ số nội dung của thành phố Hà Nội qua 3 năm

TT	Chỉ số nội dung	Điểm (tối đa 10 điểm)			Thuộc nhóm (Chia 4 nhóm)			Xếp thứ (trên 63 tỉnh, TP)			Năm 2020 so với năm 2019
		2018	2019	2020	2018	2019	2020	2018	2019	2020	

1	Tham gia của người dân	5,22	5,04	5,06	3	2	2	40	30	22	Tăng
2	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	5,09	4,99	5,24	3	4	3	42	55	39	Tăng
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	4,61	4,57	4,81	4	4	3	58	56	39	Tăng
4	Kiểm soát tham nhũng khu vực công	6,08	6,13	6,60	4	4	3	55	57	47	Tăng
5	Thủ tục hành chính công	7,50	7,13	7,17	2	4	4	19	53	52	Tăng
6	Cung ứng dịch vụ công	6,93	7,10	6,87	3	3	3	46	42	44	Giảm
7	Quản trị môi trường	3,58	2,72	3,00	4	4	4	62	62	60	Tăng
8	Quản trị điện tử	3,32	3,86	2,92	2	2	2	18	21	22	Giảm
	Chỉ số tổng hợp	42,32	41,53	41,63	4	4	4	53	59	48	Tăng 11 bậc

3. Phân tích Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2020

Năm 2020, tuy Chỉ số tổng hợp của thành phố Hà Nội chỉ tăng nhẹ (0,1 điểm), nhưng thứ hạng tăng mạnh 11 bậc, xếp thứ 48/63 tỉnh, thành phố; đứng đầu trong nhóm 4.

Có 6/8 chỉ số nội dung vừa tăng về điểm số, vừa tăng về thứ hạng (Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; Trách nhiệm giải trình với người dân; Kiểm soát tham nhũng khu vực công; Thủ tục hành chính công; Quản trị môi trường); có 2/8 chỉ số nội dung vừa giảm về điểm số, vừa giảm về thứ hạng (Cung ứng dịch vụ công, Quản trị điện tử).

a) Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

Nội dung thành phần	Tri thức công dân (2.5đ)	Cơ hội tham gia (2.5đ)	Chất lượng bầu cử (2.5đ)	Đóng góp tự nguyện (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)
---------------------	-----------------------------	---------------------------	-----------------------------	------------------------------	-----------------

2019	0.74	1.49	1.58	1.23	5.04
2020	0,74	1,50	1,66	1,16	5,06

Chỉ số nội dung này năm 2020 tăng nhẹ về điểm số (tăng 0,02 điểm), giữ xếp hạng trong nhóm 2 so với năm 2019. Trong đó, nội dung thành phần “Tri thức công dân” thể hiện sự hiểu biết của người dân về chính sách hiện hành và các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị giữ nguyên về điểm số. Nội dung thành phần “Cơ hội tham gia của người dân”, “Chất lượng bầu cử” tăng nhẹ về điểm số.

Nội dung thành phần “Đóng góp tự nguyện” giảm điểm so với năm 2019, cho thấy người dân đánh giá kém hơn năm 2019 về việc huy động và quản lý các nguồn đóng góp của người dân để xây dựng, tu sửa các công trình công cộng; đánh giá thấp hơn hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân hoặc Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; người dân cho rằng không được tham gia đóng góp ý kiến trong quyết định xây mới, sửa chữa hoặc tham gia góp ý về thiết kế. **Nội dung này thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của Sở Tài chính; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi thực hiện khảo sát.**

b) Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định”

Nội dung thành phần	Tiếp cận thông tin (2.5đ)	CKMB hộ nghèo (2.5đ)	CKMB ngân sách xã, phường (2.5đ)	CKMB quy hoạch đất, kế hoạch sử dụng đất, giá đất (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)
2019	0,79	1,62	1,28	1,30	4,99
2020	0,76	1,69	1,52	1,28	5,24

Đối với Chỉ số nội dung này, Hà Nội đạt 5,24 điểm thuộc nhóm 3, tăng khá cả về điểm số và xếp nhóm từ nhóm 4 (năm 2019) lên nhóm 3 (năm 2020). Trong đó, nội dung thành phần “Công khai minh bạch danh sách hộ nghèo” và “Công khai minh bạch ngân sách xã, phường” tăng khá về điểm số.

Nội dung thành phần “Tiếp cận thông tin” giảm về điểm số, cho thấy người dân không nhận được thông tin về chính sách từ chính quyền, đánh giá không thấy thông tin hữu ích từ chính quyền, không tìm kiếm thông tin về chính sách từ chính quyền, người dân cho rằng cần phải chi tiền mới nhận được thông tin từ chính quyền. **Nội dung này thuộc trách nhiệm chủ trì, tham mưu của**

Sở Thông tin và Truyền thông; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi thực hiện khảo sát.

Nội dung thành phần “Công khai minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất” năm 2020 giảm điểm so với năm 2019 cho thấy người dân cho rằng không được biết, không được đóng góp ý kiến vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương nơi sinh sống, hoặc ý kiến đóng góp của họ không được chính quyền tiếp thu; người dân không biết nơi cung cấp thông tin giá đất đền bù, giá đất đền bù không tương đương giá thị trường, đất bị thu hồi sử dụng không đúng mục đích...**Nội dung này thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi thực hiện khảo sát.**

c) Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

Nội dung thành phần	Hiệu quả tương tác với chính quyền (3.33đ)	Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân (3.33đ)	Tiếp cận dịch vụ tư pháp (3.33đ)	Điểm tổng (10đ)
2019	1,77	0,84	1,96	4,57
2020	1,93	0,87	2,01	4,81

Chỉ số nội dung này Hà Nội đạt 4,81/10 điểm, tăng khá 0,24 điểm so với năm 2019, tăng từ nhóm 4 (năm 2019) lên nhóm 3 (năm 2020). Ở cả 3 nội dung thành phần “Hiệu quả tương tác với chính quyền”; “Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân” và “Tiếp cận dịch vụ tư pháp” đều được người dân đánh giá tốt hơn năm 2019.

d) Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

Nội dung thành phần	KSTN trong chính quyền (2.5đ)	KSTN trong cung ứng DVC (2.5đ)	Công bằng trong tuyển dụng (2.5đ)	Quyết tâm phòng chống TN (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)
2019	1,48	1,83	0,87	1,94	6,13
2020	1,62	1,96	1,00	2,02	6,60

Chỉ số này Hà Nội đạt 6,60/10 điểm tăng 0,47 điểm so với năm 2019, xếp trong nhóm 3. So với 2019, đã có tiến bộ khá rõ về điểm số và tăng về xếp nhóm từ nhóm 4 lên nhóm 3. Trong đó, cả 4 nội dung thành phần đều tăng điểm. Cho thấy người dân ghi nhận chính quyền các cấp của Thành phố đã có những nỗ lực

hơn trong công tác phòng chống tham nhũng, người dân đã tin tưởng hơn về quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền.

e) Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”

Nội dung thành phần	Chứng thực, xác nhận (2.5đ)	Cấp phép xây dựng (2.5đ)	Cấp GCN quyền SDD (2.5đ)	DVHC cấp xã (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)
2019	1,77	1,80	1,69	1,88	7,13
2020	1,80	1,84	1,68	1,85	7,17

Chỉ số nội dung này đo lường chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, mức độ chuyên nghiệp, khả năng đáp ứng dịch vụ hành chính ở những lĩnh vực cấp thiết nhất cho đời sống người dân. Năm 2020, Hà Nội tăng nhẹ về điểm số, tăng nhẹ về thứ hạng nhưng vẫn ở nhóm các tỉnh, thành phố thấp nhất (nhóm 4), mặc dù trong 8 Nội dung thành phần của Chỉ số PAPI, đây là nội dung đạt điểm số cao nhất trên thang điểm 10. Điều đó cho thấy các tỉnh, thành phố cũng rất chú trọng, nỗ lực cải thiện nâng cao chất lượng giải quyết Thủ tục hành chính cho người dân.

Nội dung thành phần “Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” tiếp tục giảm điểm liên tiếp trong vài năm gần đây, cho thấy người dân phản ánh đã phải vất vả, đi qua nhiều “cửa”, chi tiền để làm thủ tục này; người dân không hài lòng vì công tác giải quyết TTHC này của các cơ quan chức năng. **Nội dung này thuộc trách nhiệm chủ trì, tham mưu của Văn phòng UBND Thành phố; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi thực hiện khảo sát.**

Nội dung thành phần “Dịch vụ hành chính cấp xã” giảm điểm so với năm 2019, cho thấy người dân không hài lòng với chất lượng các dịch vụ hành chính tại cấp xã, phường, thị trấn; cho rằng vẫn phải qua nhiều “cửa”. **Nội dung này thuộc trách nhiệm chủ trì, tham mưu của Văn phòng UBND Thành phố; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp xã nơi thực hiện khảo sát.**

f) Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

Nội dung thành phần	Y tế công lập (2.5đ)	Giáo dục tiểu học (2.5đ)	Hạ tầng căn bản (2.5đ)	An ninh, trật tự (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)
2019	1,87	1,71	2,06	1,46	7,10

2020	1,94	1,39	2,03	1,51	6,87
------	------	------	------	------	------

Chỉ số nội dung này đo lường mức độ hiệu quả cung ứng 4 dịch vụ công căn bản cho người dân, thuộc trong nhóm các chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam. Chỉ số nội dung này Hà Nội giảm điểm so với năm 2019, tiếp tục giữ ở nhóm 3.

Trong 4 nội dung thành phần, có 2 nội dung khiến điểm tổng của Chỉ số thành phần này bị giảm điểm, đó là “Hạ tầng căn bản” cho thấy người dân không hài lòng về các vấn đề điện lưới, nước sạch sinh hoạt, giao thông nội đô, xử lý rác thải. **Nội dung này thuộc trách nhiệm chủ trì, tham mưu của các Sở: Công thương, Giao thông vận tải, Xây dựng; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi thực hiện khảo sát.**

Nội dung thành phần “Giáo dục tiểu học” giảm điểm cho thấy người dân không hài lòng vì mất nhiều thời gian để con em (bậc tiểu học) đi đến trường, đánh giá chất lượng giáo dục bậc tiểu học kém; đặc biệt, 2 nội dung khi được hỏi (nước uống tại lớp của học sinh và việc công khai thu chi của nhà trường với phụ huynh) bị người dân đánh giá rất thấp. **Nội dung này thuộc trách nhiệm chủ trì, tham mưu của Sở Giáo dục và Đào tạo; trách nhiệm tổ chức thực hiện thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi thực hiện khảo sát.**

Nội dung thành phần “Y tế công lập” và “An ninh, trật tự” tăng về điểm số, cho thấy nỗ lực của ngành Y tế và Công an trong thời gian qua đã được người dân ghi nhận, đánh giá có cải thiện hơn so với năm 2019.

g) Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”

Nội dung thành phần	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường (3,33đ)	Chất lượng không khí (3,33đ)	Chất lượng nước (3,33đ)	Điểm tổng (10đ)
2019	0,83	1,50	0,39	2,72
2020	0,92	1,61	0,42	2,96

Nhìn chung, người dân đánh giá về Quản trị môi trường của Hà Nội năm 2020 đã có sự cải thiện về điểm số (tăng 0,24 điểm; tăng 2 bậc so với năm 2019), nhưng vẫn nằm trong nhóm thấp nhất cả nước (nhóm 4). Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường” thuộc trách nhiệm chủ trì, tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong đó, nội dung thành phần “Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường” giảm mạnh nhất. Người dân cho rằng còn tình trạng doanh nghiệp địa phương

đưa hồi lộ để trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường, chính quyền còn chậm trễ trong việc giải quyết phản ánh của người dân về vấn đề môi trường. Nội dung thành phần “Chất lượng không khí” và “Chất lượng nước” trong năm 2020 tăng nhẹ so với năm 2019.

h) Chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”

Nội dung thành phần	Sử dụng cổng thông tin điện tử (3,33 điểm)	Tiếp cận và sử dụng Internet (3,33 điểm)	Phúc đáp của chính quyền qua Cổng TTĐT (3,34 điểm)	Điểm tổng (10đ)
2019	0,37	2,02	1,48	3,86
2020	0,39	2,10	0,43	2,92

Chỉ số nội dung này phản ánh đánh giá của người dân về một số khía cạnh mang tính tương tác của chính phủ điện tử; **thuộc trách nhiệm chủ trì, tham mưu của Sở Thông tin và Truyền thông.**

Năm 2020 giảm điểm mạnh so với năm 2019 (giảm 0,94 điểm), trong đó nội dung thành phần “Phúc đáp của chính quyền qua Cổng thông tin điện tử” giảm điểm nhiều nhất, nhiều người dân cho rằng chưa sử dụng Cổng DVC trực tuyến khi làm TTHC tại cấp xã, phường; Cổng thông tin điện tử của địa phương khó sử dụng tra cứu thông tin; chính quyền không đăng tải dự thảo chính sách pháp luật lên Cổng để xin ý kiến người dân; không trả lời, hồi đáp người dân khi có ý kiến phản ánh lên Cổng.

Mặc dù 3 năm gần đây Hà Nội đều đứng trong nhóm khá (nhóm 2), nhưng nhìn vào các nội dung thành phần thấy chưa có những nỗ lực cần thiết để cải thiện điểm số ở những nội dung khả thi. Ví dụ, ở nội dung thành phần “Sử dụng cổng thông tin điện tử” sẽ cho thấy tỉ lệ người dân đã khai thác được đầy đủ thông tin chỉ dẫn và biểu mẫu trên Cổng thông tin điện tử khi làm các TTHC. Đây là nội dung dễ đạt điểm nhưng chưa được chú trọng để cải thiện về điểm số, điểm số 0,39/3,33 điểm chỉ đạt 10,18% tổng điểm của nội dung này. Hoặc nội dung thành phần “Phúc đáp của chính quyền qua Cổng TTĐT” đạt 0,43/3,33 điểm chỉ đạt 12,91% tổng điểm của nội dung này.

II. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TỒN TẠI, HẠN CHẾ CỦA CHỈ SỐ PAPI TRONG NĂM 2021

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả; tổ chức thực hiện toàn diện, đầy đủ các giải pháp nhằm cải thiện 8 Chỉ số nội dung của PAPI tại Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 22/01/2021 về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hà Nội năm 2021; tập trung tổ chức

thực hiện rõ nét các nhiệm vụ cụ thể tại Biểu giao nhiệm vụ các sở, ngành. Quá trình triển khai gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn về lĩnh vực của các đơn vị, địa phương.

2. Tuyên truyền đến người dân về các quyền lợi và nghĩa vụ của người dân trong xây dựng chính quyền, nhất là chính quyền cấp cơ sở; cung cấp cho người dân hiểu biết về chính sách, pháp luật liên quan mật thiết đến đời sống; phản ánh những nỗ lực của chính quyền trong quản lý điều hành, thành tựu những kết quả của thành phố Hà Nội đã đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, phòng chống tham nhũng; định hướng dư luận xã hội để người dân biết đủ, hiểu đúng về những khó khăn, thách thức khách quan và chủ quan trong phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, qua đó có sự chia sẻ, đánh giá của người dân sát thực hơn; phản hồi kịp thời, đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của người dân.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng kiểm tra đột xuất; trong đó xác định địa bàn ưu tiên quận, huyện, thị xã; chú trọng địa bàn kiểm tra trực tiếp tới tận UBND cấp xã, thôn, tổ dân phố. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND Thành phố chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra về nghiệp vụ chuyên ngành theo ngành dọc thuộc lĩnh vực quản lý; tham mưu. Chủ động, linh hoạt trong hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, phương thức kiểm tra; lồng ghép phù hợp việc kiểm tra thực hiện nội dung cải thiện Chỉ số PAPI vào nội dung kiểm tra của các đoàn công tác khác trên cùng địa bàn.

4. Chính quyền các cấp chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; trong hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch và các nhiệm vụ khác trên địa bàn; trong kiểm tra, giám sát, hỗ trợ thực hiện Kế hoạch khắc phục, cải thiện Chỉ số PAPI./

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố; | (để b/c)
- UBMTTQ Việt Nam TP Hà Nội; | (để p/h)
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Các quận, huyện, thị ủy; *Q*
- UBND các quận, huyện, thị xã;
(gửi UBND các xã, phường, thị trấn)
- VPUBTP: CVP; các PCVP;
- Các phòng: NC, TKBT, VX, KSTTHC;
- Lưu: VT, NC_(B), SNV₍₅₎



Chu Ngọc Anh